TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B X - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày 14/ 9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Liều

Bà Hoàng Thị Sen

-Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện B X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Hồng Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07/10/1997.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã B, huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do;
Tiền án; Tiền sự: Không;
Bố đẻ: Phan Văn H – Sinh năm: 1969; Mẹ đẻ: Bùi Thị Th - Sinh năm 1976.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 14/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện BX, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người bị hại: Anh Lý Phù K - Sinh năm 1978;

Nghề nghiệp: Trồng trọt;

Trú tại: Thôn V, xã T, huyện S P, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Hồng Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B X truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 06/4/2017, ông Lý Phù K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - xxx.xx, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, màu đen - bạc đi từ nhà thuộc thôn V, xã T, huyện S P đến nhà ông Phan Văn H ở thôn C , xã B , huyện B X, tỉnh Lào Cai để chơi. Đến nơi, ông Lý Phù K dựng xe ở sân rồi cất chìa

khóa xe vào ngăn kéo dưới kệ để ti vi nhà ông H, sau đó cùng ông H đi lên đồi để xem cây. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Phan Hồng Q là con trai ông H ngủ dậy, đi ra ngoài nhìn thấy chiếc xe mô tô của ông Lý Phù K đang dựng ở sân, lúc này Phan Hồng Q quan sát thấy không có ai ở nhà liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. Biết ông K hay để chìa khóa xe trong ngăn kéo nhà mình nên Phan Hồng Q đã đi vào trong nhà mở ngăn kéo dưới kệ ti vi lấy chìa khóa xe mang ra nổ máy và điều khiển xe mô tô đi ra thị trấn B X, huyện B X. Khi đi đến khu vực chợ thuộc tổ 5, thị trấn B X, Q dừng xe, tháo 02 chiếc gương cho vào cốp rồi tiếp tục điều khiển xe đi chơi điện tử. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Hồng Q rủ Phan Sỹ T sinh năm 1997, trú tại tổ 11, thị trấn BX, huyện B X là bạn cùng đi đến nhà Ngô Thế A ở thôn L, xã B Q, huyện B X để Q bán xe. Đến nơi, biết xe không có giấy tờ sẽ không bán được, vì thế khi gặp anh Ngô Thế A, Q không nói bán xe mà lại nói với anh Ngô Thế A là cho Q cắm chiếc xe máy này lấy 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để Q có việc. Do là chỗ quen biết từ trước nên anh Ngô Thế A đã đồng ý và lấy 6.000.000đ (sáu triệu đồng) đưa cho Q. Sau khi nhận tiền, Phan Hồng Q cùng Phan Sỹ T đi bộ về, Phan Sỹ T đi về nhà còn Phan Hồng Q mang số tiền vừa bán xe được tiếp tục đi chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết, đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Hồng Q lại đi bộ đến nhà Ngô Thế A tiếp tục lấy thêm 1.000.000đ (một triệu đồng), sau đó Q bỏ trốn không về nhà. Đến ngày 13/6/2017 khi Phan Hồng Q đang chơi tại thị trấn B X, huyện BX thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản xác định trị giá tài sản bị xâm hại số: 33/HĐ-ĐG ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện B X xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu đen – bạc, biển kiểm soát 24B1-xxx.xx, số khung 1213DY614490, số máy HC12E5614469 (đã cũ) có giá trị là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 45/KSĐT ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát đã truy tố bị cáo Phan Hồng Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B X đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hồng Q từ 07(Bẩy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Hồng Q đã khai nhận: Ngày 06/4/2017 bị cáo Phan Hồng Q đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Lý Phù K trú tại thôn V, xã T, huyện S P, tỉnh Lào Cai 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu đen – bạc, biển kiểm soát 24B1-xxx.xx, số khung 1213DY614490, số máy HC12E5614469 (đã cũ) có giá trị là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Hồng Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B X truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trước khi phạm tội lần này bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số: 37/2015/HSST ngày 18/ 5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố L C, tỉnh Lào Cai xét xử 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" đã được xóa án tích.Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng, giáo dục và cải tạo bị cáo.

Xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động đến bà Bùi Thị T bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho anh Ngô Thế A. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Gia đình bị cáo có ông nội là Phan Thế H đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là: " Phạt tiền" đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu đen – bạc, biển kiểm soát 24B1-xxx.xx, số khung 1213DY614xxx, số máy HC12E5614xxx (đã cũ). Ngày 28/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 38/ QĐXLVC trao trả lại tài sản cho người bị hại. Ngày 28/7/2017 người bị hại là anh Lý Phù K nhận lại chiếc xe mô tô trên. Sau khi nhận lại tài sản anh Lý Phù K không yêu cầu bị cáo Phan Hồng Q phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Trong vụ án này còn có anh Ngô Thế A, sinh ngày 06/3/1989 trú tại: Thôn L, xã B, huyện B X, tỉnh Lào Cai. Ngày 06/4/2017, anh Ngô Thế A đã đồng ý cho bị

cáo Phan Hồng Q cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1-xxx.xx để lấy 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ anh Ngô Thế A không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do bị cáo Phan Hồng Q trộm cắp mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Ngô Thế A. Ngày 19/6/2017, bà Bùi Thị T là mẹ đẻ của bị cáo Phan Hồng Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) cho anh Ngô Thế A, anh Ngô Thế A đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Phan Hồng Q phải có trách nhiệm bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Tại phiên toà hôm nay, bà Bùi Thị T (là mẹ đẻ bị cáo) không yêu cầu bị cáo Phan Hồng Q phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho anh Ngô Thế A thay cho bị cáo. Do đó hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phan Sỹ T, sinh năm 1997, trú tại: Tổ 11, thị trấn B X, huyện BX, tỉnh Lào Cai là người đã đi cùng bị cáo Phan Hồng Q đến nhà anh Ngô Thế A để cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1-xxx.xx vào ngày 06/4/2017. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Phan Sỹ T không biết chiếc xe trên là do bị cáo Phan Hồng Q trộm cắp mà có. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Phan Sỹ T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã tạm giữ của bị cáo Phan Hồng Q, quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc điện thoại trên không phải là vật chứng của vụ án nên vào ngày 28/7/2017 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Phan Hồng Q.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Hồng Q** phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Hồng Q 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo ngày 14/6/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phan Hồng Q phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án và quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án được qui định tại Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Sơ tư pháp;
- Bị hại;
- TGPL;
- T.H.A;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phượng